

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST
Ngày 30-9-2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà và ông Vũ Văn Toán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXX-DS ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án huyện Di Linh.

Nguyên đơn: **Chị Cao Thị Kim A ; sinh năm 1995.**
Địa chỉ: Số 255/8 Lý Thường K , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: **Anh Ninh Lý H ; sinh năm 1993.**
Địa chỉ: Số 113 thôn 6, xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.
Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2020, lời khai tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Kim A trình bày như sau: Chị và anh H sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2014, tại UBND xã H , huyện D , tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, trong thời gian sống chung vợ chồng không quan tâm đến nhau, mặc ai người

đó sống. Cũng từ đầu tháng 3/2016 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. chị Kim A về ở với bố mẹ ruột của tại Tổ 12, Di Linh, Lâm Đồng. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ khi ly thân thì anh H không có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Kim A xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên vọng chị xin được ly hôn với Anh Ninh Lý H. Về nuôi con chung vợ chồng có 01 con chung tên Ninh Thục Khánh Th sinh ngày 11/6/2015. Khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2016 thì cháu sống chung với chị Kim A cho đến nay. Khi ly hôn chị Kim A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/01 tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản. Vợ chồng cũng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng. chị Kim A cho biết hiện nay chị là giáo viên mầm non, thu nhập hàng tháng 6.000.000đ. Ngoài ra không có thu nhập gì khác. Sức khỏe của chị hiện nay tốt, không có thai nghen gì cả. chị Kim A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con, bảng đăng ký lương biên chế tháng 7 và tháng 8/2021.

anh H trình bày: Đúng là vợ chồng anh sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2014, tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu khoảng tháng 3/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, trong thời gian sống chung vợ chồng không quan tâm đến nhau. Từ tháng 3/2016 thì vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Kim A xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn. Về nuôi con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Ninh Thục Khánh Th sinh ngày 11/6/2015. Khi vợ chồng ly thân từ tháng 3/2016 thì cháu sống chung với chị Kim A cho đến nay. Khi ly hôn anh H không đồng ý giao con chung cho chị Kim A, không đồng ý cấp dưỡng. Anh Ninh Lý H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Kim A Cấp dưỡng. Hiện nay anh H làm nghề đầu bếp và mua bán tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000đ. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận phân chia; Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con, Vi Bằng về việc chuyển nhượng QSDĐ.

Theo biên bản xác minh ngày 11/5/2021, đại diện hội Phụ Nữ tổ dân phố 12 cho biết. chị Kim A và anh Lý Hùng kết hôn và có một con chung. Từ khi vợ chồng ly thân thì chị Kim A đưa con về ở chung với bố mẹ tại tổ 12, thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay. Tuy hoàn cảnh kinh tế chưa thật tốt nhưng chị Kim A rất yêu thương con. Khi giải quyết các tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị Kim A và anh Lý Hùng, Tòa án cần cân nhắc đến quyền lợi của con trẻ để quyết định việc giao con chung đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/12/2020 chị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Bị đơn thừa nhận đã nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu và lời trình bày của mình. Anh Ninh Lý H có cung cấp thêm cho Tòa án bản photo Vi Bằng về việc chuyển nhượng QSDĐ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ kiện từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Vụ kiện được thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng, thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp, thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ vụ án là đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử và việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định. Đối với các đương sự, từ khi thụ lý vụ kiện cũng như tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung tranh chấp : Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Chị Cao Thị Kim A và Anh Ninh Lý H được ly hôn. Về nuôi con chung, giao con chung tên Ninh Thực Khánh Th sinh ngày 11/6/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về phần án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Cao Thị Kim A và Anh Ninh Lý H có nơi đăng ký thường trú tại Huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tranh chấp về ly hôn và giao con chung. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự có mặt, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[3] Nội dung tranh chấp.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Kim A và Anh Ninh Lý H sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2014, tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Từ tháng 3/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, trong thời gian sống chung vợ chồng không quan tâm đến nhau, hiện nay đã sống ly thân. Cho đến trước thời điểm mở phiên tòa, anh H và chị Kim A không có phương án, kế hoạch khắc phục, sửa chữa để cải thiện quan hệ vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung, chị Kim A xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án xem xét giải quyết cho Chị Cao Thị Kim A và anh Ninh Lý Hùng được ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về Nuôi con chung: Căn cứ giấy khai sinh, lời khai nhận của các bên thì vợ chồng có một con chung là cháu Ninh Thục Khánh Th sinh ngày 11/6/2015. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Khánh Thi vẫn ở chung với chị Kim A, hơn nữa chị Kim Anh là giáo viên, có điều kiện nuôi dạy con trẻ tốt, do đó cần đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định của con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống, đặt biệt là năm học mới đã bắt đầu trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát. Bên cạnh đó, Anh Ninh Lý H có điều kiện kinh tế, thu nhập tốt, với mức 20.000.000đ/01 tháng là cao hơn rất nhiều so với mức thu nhập bình quân trên địa bàn. Do đó căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao con chung là cháu Ninh Thục Khánh Th sinh ngày 11/6/2015 cho Chị Cao Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ninh Lý Hùng có nghĩa vụ cấp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/01 tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3.3] Về phần tài sản : Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về phần án phí.

[4.1] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Kim A phải chịu là 300.000 đồng, theo điểm a khoản 5 Điều 27 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.2] Án phí về cấp dưỡng: anh H phải chịu là 300.000 đồng, theo điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc nuôi con chung là chưa phù hợp không đảm bảo quyền lợi của con trẻ, các ý kiến khác là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát .

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Kim A và Anh Ninh Lý H được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Ninh Thục Khánh Th sinh ngày 11/6/2015 cho Chị Cao Thị Kim A Trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ninh Ly Hùng có nghĩa vụ cấp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/01 tháng (*hai triệu đồng trên một tháng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Cao Thị Kim A phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0001661 ngày 11/11/2020 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh. chị Kim A đã nộp đủ. Anh Ninh Lý H phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Hòa Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K'Tìm

